

GIÁ VÀNG TĂNG - NGHĨ ĐẾN VAI TRÒ TIỀN TỆ CỦA VÀNG

Ths. Nguyễn Văn Lộc

Từ giá vàng thế giới:

Chúng ta nhớ lại: Hội nghị tiền tệ quốc tế tháng 7/1944 tại Bretton - Woods (Mỹ) đã quyết định cải tổ lại các quan hệ tài chính - tiền tệ thế giới sau khi chế độ tiền tệ Giê- nơ (Italia) sụp đổ bằng việc thiết lập một hệ thống tiền tệ quốc tế mới dựa trên đồng USD của Mỹ - còn được gọi là chế độ bản vị đô la. Trong chế độ tiền tệ này, USD được thế giới thừa nhận có vai trò ngang với vàng, và nó luôn sẵn sàng được chuyển đổi sang vàng theo tỷ lệ mà chính phủ Mỹ cam kết là 35 USD/1 ounce (1USD có hàm lượng vàng pháp định là 0,888671 gram vàng nguyên chất). Đây là giá vàng chính thức trong giao dịch thanh toán, chuyển đổi giữa ngân hàng trung ương (NHTW) các nước thành viên tham gia hệ thống tiền tệ Bretton - Woods. Điều dễ hiểu ở đây là: Giá vàng chỉ có thể ổn định ở mức này, nếu như giá trị của USD không thay đổi. Nếu USD tăng giá thì giá vàng thế giới sẽ giảm, và khi USD bị mất giá thì giá vàng thế giới sẽ tăng lên. Lịch sử tiền tệ thế giới không thể quên những chấn động khủng hoảng của USD vào những năm cuối của thập niên 60 ở thế kỷ trước. Khủng hoảng USD đã làm cho

kho vàng khổng lồ của Mỹ bị "khánh kiệt" và dẫn đến hệ quả là Mỹ bắt buộc phải phá vỡ cam kết quốc tế của mình là đình chỉ đổi USD ra vàng, và tháng 12/1971 Mỹ phải tuyên bố phá giá USD 7,89% và giá vàng thế giới bị đẩy từ 35 USD lên 38 USD/1 ounce. Rồi tiếp theo đó chẳng bao lâu, tháng 2/1973 khi USD bị phá giá lần thứ 2 với mức phá giá là 10% thì giá vàng tăng lên 42,22 USD/1 ounce. Từ đây giá vàng trên thị trường thế giới đã không có những nỗ lực quốc tế nào để thực hiện kiểm soát, nó tự do biến động theo quan hệ cung cầu của thị trường.

Bước sang thế kỷ 21 chúng ta thấy bức tranh giá vàng thế giới có nhiều nét đậm nhạt đan xen với nhau, song xu hướng tăng giá luôn luôn rõ nét. Chúng tôi đã tập hợp được những số liệu sau đây:

Giá vàng thế giới tính bằng USD thay đổi hàng năm (Gold price annual change)

Năm	Tỷ lệ tăng so với năm trước (%)
2005	20,0
2006	23,0
2007	30,9
2008	5,6
2009	23,4

Nguồn: Tập hợp từ những thông tin trên Internet

Năm 2008 giá vàng thế giới không tăng mạnh so với các năm trước và tại ngày 17/3/2008 giá vàng đạt ngưỡng 1030 USD/ounce. Vượt qua mức giá này, giá vàng thế giới leo lên 1096,20 USD/1 ounce vào năm 2009 và trong năm 2010 này giá vàng thế giới đã có nhiều cơn "bão giá".

Vào những ngày đầu của tháng 11/2010 giá vàng thế giới đã tăng rất mạnh và hiện tại (ngày 10/11/2010 giá vàng thế giới đã chạm mức 1397,4/1398,1 mua vào/bán ra trao ngay). Như vậy tính từ năm 1944 đến nay giá vàng thế giới đã tăng gần 40 lần.

.....Đến giá vàng ở Việt Nam:

Có thể nói, có nhiều yếu tố tác động đến sự biến động của giá vàng ở nước ta. Song hãy tạm chưa đi vào phân tích những nguyên nhân gây nên những biến động của giá vàng. Khi chia tay với thế kỷ 20, để bước sang thế kỷ 21 thế giới cũng như Việt Nam đã có nhiều thời điểm được chứng kiến sự gia tăng đến "ấn tượng" của thứ kim loại màu vàng đã từng giữ các chức năng của tiền tệ trong lịch sử lưu thông tiền tệ của xã hội loài người trước đây. Tại Việt Nam, trong

những năm gần đây giá vàng đã tăng lên đáng kể và có những lúc đã xuất hiện “bão giá vàng”. Tháng 9/2007 giá vàng trên thị trường vàng Việt Nam đã nhảy cao gấp 2.8 lần so với năm 2000. Thời điểm này khi giá vàng thế giới là 701.5 USD/ounce thì giá vàng ở nước ta là 13,78 triệu đồng /1 lượng. Đến ngày 29/12/2007 thì giá vàng đã rời xa mốc này và leo tới mức 16.22 triệu đồng/lượng. Nhưng chỉ sau 2 tháng thôi, vào ngày 29/2/2008 mức giá vàng mới đã là 19 triệu đồng/lượng. Năm 2009, giá vàng thế giới đã tăng rất mạnh trong suốt 30 năm qua, phá vỡ kỷ lục 1030 USD/ounce vào ngày 27/3/2008 và đạt mức 1.226.5 USD/ounce. Tại VN trong năm 2009 chúng ta đã chứng kiến thời điểm ngày 11/11/2009 khi giá vàng lên xuống hết nấc này đến nấc khác, và đỉnh điểm ở mức giá 29 triệu USD/ounce. Năm 2010 giá vàng vẫn biến động thất thường và gần đây, khi giá vàng thế giới tăng, tỷ giá hối đoái của USD giảm so với nhiều đồng tiền khác trên thị trường hối đoái quốc tế ...thì thị trường vàng Việt Nam cũng được chứng kiến những thời khắc giá vàng tăng “ngọn mục”. Cụ thể : vào lúc 8g30 phút ngày 9/11/2010 giá vàng miếng SJC ở mức 37 triệu đồng/ 1 lượng, đến 10 giờ nhảy lên mức 38.2 triệu đồng/lượng (tăng 1.2 triệu đồng /lượng), tuy đã xuống giá nhưng ngày 20/11/2010 giá

vàng trên thị trường vàng Việt Nam phổ biến ở mức 35.4 triệu đồng (giá mua vào) và 35,6 triệu đồng /lượng (giá bán ra). Theo chúng tôi, giá vàng thế giới cũng như giá vàng ở Việt Nam trong thời gian tới sẽ còn có nhiều diễn biến bất thường.

.....Và nghĩ về vai trò tiền tệ của vàng

Như chúng ta đều biết: Sự phát triển của trao đổi hàng hóa trong xã hội loài người đã thăng tiến từ thấp đến cao, là sự thay đổi của các hình thái giá trị, mà hình thái đỉnh cao là hình thái tiền tệ của giá trị. Vàng, với các đặc tính quý hiếm vốn có của nó đã trở thành tiền tệ - một hàng hóa đặc biệt.

Là một hàng hóa đặc biệt, các hoạt động trao đổi hàng hóa trong xã hội đã chấp nhận vàng là vật ngang giá chung duy nhất.

Vàng thể hiện vai trò tiền tệ là vàng đã thực hiện đầy đủ các chức năng của tiền tệ. C. Mác khi nghiên cứu vàng-tiền tệ đã chỉ rõ 5 chức năng là: chức năng thước đo giá trị, chức năng phương tiện lưu thông, chức năng phương tiện cất trữ, chức năng phương tiện thanh toán và chức năng tiền tệ thế giới. Là một hàng hóa độc quyền trong vai trò vật ngang giá chung của trao đổi hàng hóa, nên thế giới hàng hóa đã xuất hiện hai thái cực: Một cực là những hàng hóa thông thường (hàng hóa vật

chất) và một cực là một thứ hàng hóa đặc biệt - Hàng hóa tiền tệ. Trao đổi hàng hóa mà tiền tệ là môi giới đã làm cho các hoạt động trao đổi trong xã hội trở nên dễ dàng hơn, thuận lợi hơn, đỡ tốn kém thời gian và công sức của con người.

Trong lịch sử lưu thông tiền tệ, loài người chúng ta đã từng chứng kiến các hệ thống tổ chức lưu thông tiền tệ dùng vàng: chế độ đơn bản vị vàng, chế độ song bản vị bạc - vàng, chế độ bản vị vàng tiền đúc, chế độ bản vị vàng thoi, chế độ bản vị vàng hối đoái. Có thể khẳng định một cách chắc chắn rằng: trong lịch sử lưu thông tiền tệ của nhân loại thì chế độ lưu thông vàng là chế độ tiền tệ ổn định nhất. Chính đây là nhân tố tích cực và quan trọng nhất, là đòn bẩy mạnh thúc đẩy sản xuất hàng hóa và lưu thông hàng hóa phát triển và cũng có thể nơi cách khác, đây chính là nhân tố quan trọng ổn định phát triển vĩ mô nền kinh tế

Tuy nhiên khi sản xuất hàng hóa và lưu thông hàng hóa ngày một phát triển ở trình độ cao thì việc dùng vàng làm phương tiện lưu thông và phương tiện thanh toán trực tiếp với hàng hóa và dịch vụ đã trở thành một lực cản cho sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội, vì vàng là tài nguyên quý hiếm. Nhưng qui luật của sự phát triển là qui luật tiến lên phía trước, chính

vì lẽ đó loài người đã tìm ra giải pháp hiệu quả là thay thế chế độ bản vị tiền vàng bằng các chế độ lưu thông dấu hiệu giá trị (tiền dấu hiệu). Đó là các chế độ tiền tệ, mà trong đó, chức năng phương tiện lưu thông và chức năng phương tiện thanh toán (mà ngày nay kinh tế học hiện đại gọi là chức năng phương tiện trao đổi của tiền tệ) của vàng - tiền tệ được những vật mà luật pháp qui định thay thế cho vàng (đại diện cho vàng) mà lẽ ra vàng phải lưu thông thực sự. Trong lịch sử lưu thông tiền tệ thế giới, vật đại diện cho vàng có tên gọi là Kỳ phiếu ngân hàng (NH), là công cụ lưu thông của tín dụng NH và nó đã phát triển đến ngày nay là tiền NHTW và chúng hiện đang được sử dụng trên toàn thế giới. Tiền NH có bản chất là tiền dấu hiệu. ở đây chúng ta nhận thấy rằng: vàng tuy lui về "hậu trường", nhưng vai trò của nó không mất đi. Giữa vàng và tiền dấu hiệu có quan hệ chặt chẽ: Tiền dấu hiệu mất giá thì giá vàng trên thị trường sẽ tăng lên. Mặt khác tiền dấu hiệu mất giá càng mạnh thì xu hướng dùng vàng sẽ càng tăng (cầu vàng tăng): Thực tế người ta không chỉ tìm đến vàng để dự trữ mà quay về dùng vàng làm phương tiện lưu thông và thanh toán. Một thực tế đã cho thấy rằng: Trong chế độ tiền tệ Bretton - Woods năm 1944, thế giới đã thừa nhận USD là đồng tiền chủ chốt số 1

trong các quan hệ thương mại - tài chính quốc tế nhưng vẫn không khẳng định vai trò tuyệt đối của đồng tiền này - một loại giấy bạc NH do Mỹ phát hành - một cường quốc số 1 thế giới về kinh tế - tài chính, mà vẫn tiếp tục có những giải pháp về vàng: Giữ giá vàng ở mức 35 USD/ ounce. Nhưng mức giá này cả thế giới đã không giữ được khi nó chính thức tăng từ 35 USD lên 38 USD/ ounce, thì chính khi đó USD đã bị phá giá 7,89% vào năm 1971 và rồi đến đầu năm 1973 khi giá vàng bỏ mốc 38 USD/ounce để trèo lên mức 42,22USD/ounce thì USD lại bị phá giá lần thứ 2 với mức 10% đã làm cho hệ thống tiền tệ Bretton - Woods thực sự tan rã và giá vàng thế giới đến nay đã tự do biến động theo cung cầu thị trường mà không một "thế lực nào" có thể kìm giữ được nó. Giá vàng thế giới đã không ngừng biến động và hiện nay đang diễn biến hết sức phức tạp như chúng ta đã xem xét ở phần trên. Để nói một cách ngắn gọn là: Nếu so sánh với năm 1973, khi giá vàng chính thức là 42,22 USD /ounce thì với mức giá vàng thế giới hiện nay thì vàng trên thị trường thế giới đã tăng giá trên 30 lần.

Trong quan hệ tiền tệ - tài chính quốc tế có thể nhận thấy: Khi vai trò tiền tệ quốc tế của vàng giảm đi thì đồng USD trong hệ thống tiền tệ Bretton-Woods phải luôn luôn thể hiện rõ "vai trò trụ cột" của

nó, vai trò của một đồng tiền quốc tế ngang với vàng, thế nhưng USD đã không làm trọn vẹn điều đó, và đương nhiên một khi USD mất giá thì vai trò tiền tệ của vàng ở đâu đó sẽ được thể hiện là một thực tế khách quan: Chẳng hạn như vàng đã từng được chấp nhận giữa các nước khi một nước có cán cân thanh toán bị thâm hụt nghiêm trọng, mà dự trữ quốc gia về ngoại tệ mạnh đã cạn kiệt không đủ để thanh toán với nước chủ nợ. ở một khía cạnh khác chúng ta thấy gần đây nhiều quốc gia có tiềm lực kinh tế - tài chính như Trung quốc, Mỹ, Nga ... đang thực hiện tăng dự trữ vàng trong dự trữ ngoại hối quốc gia của họ. Các nước này tăng dự trữ vàng chắc chắn không phải tăng dự trữ vàng với tư cách là một hàng hoá thông thường như những hàng hoá khác, mà là tăng dự trữ quốc gia về vàng như một thứ hàng hoá đặc biệt. Điều đó cho thấy nhu cầu về vàng ở đây không phải là nhu cầu vàng cho đầu tư mà là nhu cầu vàng làm phương tiện bảo hiểm cho "giá trị" của đồng nội tệ của họ khi đồng tiền ấy bị mất giá do lạm phát, mặt khác nhu cầu vàng của các nước còn cho ta thấy vàng vẫn được coi như một phương tiện dự trữ giá trị. Một vài số liệu sau cho ta thấy rất rõ điều đó: Hiện nay tại Mỹ, dự trữ vàng chiếm xấp xỉ 77% dự trữ ngoại hối quốc gia của nước này. Còn khu vực

(Xem tiếp trang 70)

là nội dung quan trọng đảm bảo cho các doanh nghiệp này hội nhập thành công và nâng cao vị thế cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh hàng hóa và dịch vụ bối cảnh hiện nay.

Bốn là, Nâng cao năng lực tài chính của doanh nghiệp

Năng lực tài chính của doanh nghiệp là một yếu tố có tính quyết định đến hiệu quả kinh doanh của các DNTM bán lẻ hiện đại giai đoạn hậu khủng hoảng kinh tế hiện nay.. Một thực tế hiện nay là nhiều DNTM bán lẻ hiện đại là doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa có thương hiệu, thị phần khiêm tốn, chưa tiếp cận được

với thị trường chứng khoán, kêu gọi nguồn vốn của các nhà đầu tư khó khăn do tác động của yếu tố cạnh tranh. Hơn nữa tiếp cận với nguồn vay tín dụng cũng không phải là điều kiện thuận lợi nên đề nâng cao hiệu quả kinh doanh, các DNTM bán lẻ hiện đại cần nâng cao năng lực tài chính bằng mọi phương thức có thể của mình.

Năm là, Nâng cao trình độ, năng lực của người lao động

Hiệu quả hoạt động kinh doanh của các DNTM bán lẻ hiện đại bị ảnh hưởng không nhỏ của các vấn đề như trình

độ, chất lượng của đội ngũ lao động. Để có thể cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài trong lĩnh vực thương mại cần thiết phải đầu tư cho việc bồi dưỡng trình độ và kỹ năng của nhân viên, bồi dưỡng phong cách phục vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với khách hàng của nhân viên. Đây là vấn đề tồn tại cố hữu của các doanh nghiệp này nên nếu không tập trung để nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên sẽ rất khó khăn trong việc thu hút khách hàng và duy trì sự trung thành của khách hàng trong môi trường cạnh tranh hiện nay./.

GIÁ VÀNG TĂNG - NGHĨ ĐẾN...

(Tiếp theo trang 73)

Châu Âu khoảng 60% tổng dự trữ ngoại hối. Một số nước khác các NHTW cũng gia tăng mạnh dự trữ ngoại hối quốc gia dưới dạng vàng. Chẳng hạn, gần đây ngân hàng trung ương Iran đã chính thức tuyên bố chuyển 45 tỷ USD từ dự trữ ngoại hối quốc gia sang dự trữ bằng vàng và đồng EUR. Một số nước khác ở Trung Đông thuộc khối các nước XK dầu mỏ OPEC đã thực hiện chuyển toàn bộ số thu ngoại tệ từ xuất khẩu dầu mỏ sang vàng (như vậy dự trữ vàng của các nước này bình quân khoảng 140 tấn vàng / năm.)

Nếu chúng ta có cái nhìn "cận cảnh" như ở VN thì còn thấy những hình ảnh quen thuộc khi vàng xuất hiện trong các giao dịch mua bán hàng hoá (đất đai và các bất động sản, các hàng hoá có giá trị lớn...). Chính một phần do những nhu cầu này mà theo một thống kê mới đây nhất thì ở nước ta vàng với tư cách là phương tiện dự trữ đang nằm rải rác trong xã hội lên tới 1000 tấn, và một lẽ đương nhiên chỉ với những nhu cầu về vàng như thế này đủ để làm cho giá vàng tăng lên (ở đây chúng ta bỏ qua các nhu

cầu khác về vàng như nhu cầu vàng trong y học, trong công nghiệp (công nghiệp chế tạo đồng hồ, công nghiệp điện tử, công nghiệp hàng không vũ trụ), vàng trang sức ...Thực tế ở Việt nam hiện nay đang là như vậy và một điều chắc chắn là ở các nước kinh tế còn kém phát triển thì vai trò tiền tệ của vàng trong các hoạt động kinh tế- xã hội chưa thể hoàn toàn bị mất đi một cách ngẫu nhiên được. Chúng tôi có thể khẳng định chắc chắn điều đó và mong muốn cùng những ai quan tâm sẽ tiếp tục trao đổi về vấn đề này.